

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty TNHH dịch vụ kỹ thuật Ampho. NDT và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 27/02/2023.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật AM PHA. NDT

Mã số thuế: 3603392539.

Địa chỉ: tổ 15, ấp Bến Sắn, xã Phước Thiện, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai.

2. Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm và kiểm định xây dựng.

Địa chỉ: tổ 15, ấp Bến Sắn, xã Phước Thiện, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong Bảng danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

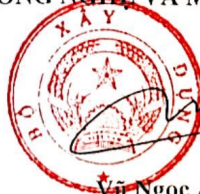
3. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 1710.

4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày cấp, thay thế cho Giấy chứng nhận số 343/GCN-BXD ngày 27 tháng 6 năm 2017.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Ampho. NDT;
- SXD tỉnh Đồng Nai (phối hợp);
- TT Thông tin (website);
- Lưu: VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Vũ Ngọc Anh



DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 1710

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 43 /GCN-BXD, ngày 08 tháng 3 năm 2023

của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
(1)	(2)	(3)
1.	Thử kéo	TCVN 197-1:2014; BS EN 100021:2001; ISO 6892:1998; ASTM A370, E8; JIS Z2241:1998
2.	Thử uốn	TCVN 198:2008; ISO 7438:200; ASTM A370,A438; JIS X2247:1996
3.	Thử phá huỷ mối hàn vật liệu kim loại – Thử uốn	TCVN 5401:2010; AWS D1.1, D1.5,D1.6; ASME Sec IX
4.	Thử phá huỷ mối hàn vật liệu kim loại – Thử kéo ngang	TCVN 8310:2010; AWS D1.1, D1.5,D1.6; ASME Sec IX
5.	Thử phá huỷ mối hàn vật liệu kim loại – Thử kéo dọc	TCVN 8311:2010; AWS D1.1, D1.5,D1.6; ASME Sec IX
6.	Thử kéo bu lông, đai ốc	TCVN 1916:1995; ISO 6892:1998; ASTM A370:2010
7.	Đo chiều dày kim loại bằng phương pháp siêu âm	ASTM7 797; JIS Z2355:2005
8.	Kiểm tra không phá huỷ mối hàn – Phương pháp siêu âm	TCVN 6735:2000; AWS D1.1, D1.5, D1.6; ASME Sec V, VIII, IX; B31.1, B31.3. JIS Z 3104
9.	Kiểm tra không phá huỷ mối hàn – Phương pháp dùng bột từ	TCVN 4396:2018; AWS D1.1, D1.5; ASME Sec V, VIII, IX
10.	Kiểm tra không phá huỷ mối hàn – Phương pháp chụp ảnh phóng xạ	TCVN 4395:1986; EN1714, EN1712; AWS D1.1, D1.5, D1.6; ASME Sec V, VIII, IX; B31.1, B31.3; JIS Z 3104
11.	Kiểm tra không phá huỷ mối hàn – Phương pháp thẩm thấu	TCVN 4617:2018; BS EN 571-1:1997; ASTM E165-20:2009; AWS D1.1, D1.5, D1.6; ASME Sec V, VIII, IX
12.	Thành phần hoá học kim loại	ASTM E415, E1086, E1251, E1019; TCVN 8998:2018; ISO 14707:00; JIS G0320:04, G1253

Ghi chú (*): Các tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng. *H*